

Số: 574/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 568/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

1 - Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: P02-A1 Tập thể B, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ B – Số 8 N, phường C, Ba Đình, Hà Nội;

2 - Chị Đỗ Thùy L, sinh năm 1984; HKTT và nơi ở: P02-A1 Tập thể B, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2008 tại UBND phường N, quận Đ, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/7/2010 và cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2012. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị Đỗ Thùy L là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Quốc Đ. Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/ 02 con kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Khi ly hôn anh chị tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Quá trình chung sống Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L có nhận chuyển nhượng Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh T và chị L đã có bản tự thỏa thuận (Đã nộp kèm hồ sơ ly hôn tại Tòa án). Nội dung tự thỏa thuận:

Anh T giao chị L toàn quyền quản lý sử dụng định đoạt Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị L tự chịu trách nhiệm về thủ tục hành chính cũng như các nghĩa vụ tài chính để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất với Căn hộ trên thuộc quyền tài sản riêng của chị L.

Anh T không được cản trở chị L khi thực hiện quyền tài sản với Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/7/2010 và cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2012. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị Đỗ Thùy L là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Quốc Đ. Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/ 02 con kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Quá trình chung sống Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L có nhận chuyển nhượng Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh T và chị L đã có bản tự thỏa thuận (Đã nộp kèm hồ sơ ly hôn tại Tòa án). Nội dung tự thỏa thuận:

Anh T giao chị L toàn quyền quản lý sử dụng định đoạt Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị L tự chịu trách nhiệm về thủ tục hành chính cũng như các nghĩa vụ tài chính để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất với Căn hộ trên thuộc quyền tài sản riêng của chị L.

Anh T không được cản trở chị L khi thực hiện quyền tài sản với Căn hộ 204 – Tầng 2 Nhà A2 tập thể B – 60 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đỗ Thùy L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002156 ngày 26/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng kýKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt